

# Lộ Trình Tâm

## (*Citta Vīthi*)

V- Thế nào là Lộ trình tâm ?

Đ- Lộ trình Tâm là đường lối sanh diệt của Tâm ngang qua các căn môn tùy theo trường hợp sanh khởi, nên có lộ dài, lộ ngắn, lộ lớn, lộ nhỏ. Lộ Tâm được phân ra 2 loại :

1- Lộ Ngũ Môn      2- Lộ Ý Môn

### Lộ Ngũ môn

V- Thế nào là Lộ Ngũ Môn ?

Đ- Lộ Ngũ Môn là dòng tiến trình của Tâm Thức được khởi lên tùy thuộc nơi năm môn: Nhãn môn, Nhĩ môn, Tỷ môn, Thiệt môn, Thân môn. Lộ Ngũ môn được phân thành 2 loại:

1/ Lộ Ngũ môn Bình Nhật

2/ Lộ Ngũ Môn Cận Tử

### Lộ Ngũ Môn Bình Nhật

V- Thế nào là Lộ Ngũ Môn Bình Nhật ?

Đ- Lộ Ngũ Môn Bình Nhật là dòng Tâm thức xuyên qua năm môn để tiếp thu và xử sự với năm cảnh trong đời sống hằng ngày.

Lộ Ngũ Môn Bình Nhật được phân ra 4 loại:

1/ Cảnh rất lớn

2/ Cảnh lớn

3/ Cảnh nhỏ

4/ Cảnh rất nhỏ

## Lộ Ngũ Môn Cảnh Rất Lớn

V- Thế nào là lộ Ngũ Môn cảnh rất lớn ?

Đ-Lộ Ngũ môn Cảnh rất lớn là dòng Tâm thức được diễn tiến đầy đủ 17 sát na

**(H)(V)(R)(Đ)(K)(5)(T)(Q)(P)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(N)(N)(H)**

### Giải Kí hiệu:

**1-(H): Hộ Kiếp** (bhavaṅga) là trạng thái tâm chủ quan khi cảnh chưa hiện khởi.

**2-(V): Hộ Kiếp vừa qua** (Atītabhavaṅga) là trạng thái tâm chủ quan sanh diệt đồng thời với cảnh sắp đến.

**3-(R): Hộ Kiếp rung động** (Bhavaṅgacalana) là trạng thái tâm chủ quan bị cảnh mới chi phối.

**4-(Đ): Hộ Kiếp dứt dòng** (Bhavaṅgapaccheda) là trạng thái tâm chủ quan chấm dứt nơi đây để nhường cho những tâm khách quan khởi lên tiếp thu và xử sự với cảnh mới.

**5-(K): Khách Ngũ Môn** (Pañcadvāravajjanacittam) là trạng thái tâm Khách quan vừa sanh khởi hướng về đối tượng tức là cảnh mới sắp hiện vào.

**6-(5): Ngũ Song Thức** (pañcaviññāṇa) là cặp Nhãn thức, cặp Nhĩ thức, cặp Tỷ thức, cặp Thiệt thức, cặp Thân thức là nơi năm cảnh hiện khởi vào và năm thức sanh lên bắt lấy cảnh.

**7-(T): Tiếp Thâu** (Sampaṭicchana) là trạng thái Tâm Tiếp Thâu cảnh Ngũ (Cảnh Sắc, Cảnh thính, Cảnh Khí, Cảnh Vị và Cảnh Xúc).

**8-(Q): Quan Sát** (Santīraṇa) là trạng thái xem xét đối tượng mà Tâm Tiếp Thâu vừa lãnh nhận.

**9-(P): Phân Đoán** (Votthabbana) là trạng thái xác định đối tượng tốt, xấu v.v...

**10-15-(Đ) Đồng Lực** (Javana) là trạng thái tâm xử sự với đối tượng cũng gọi là tư cách tâm hưởng cảnh. Chính sát na này quan trọng hơn hết vì tạo nghiệp Thiện hoặc Ác. Trong bảy sát na này. Sát na thứ nhất tạo nghiệp có quả hiện tại gọi là Hiện Báo Nghiệp; Sát na thứ bảy là nghiệp có kết quả tái sanh đời sau nên gọi là Sanh Báo nghiệp; còn năm sát na giữa là nghiệp có kết quả từ đời thứ hai trở về sau cho đến khi chứng Vô dư Níp Bàn nên gọi là Hậu Báo Nghiệp.

**16-17-(N) Na Cảnh hay Thập Di hoặc Mót** (Tadaalambana) là trạng thái Tâm hưởng cảnh dư của Tâm Đồng Lực nhưng không có khả năng tạo nghiệp, vì những Tâm này làm việc Thập di hoàn toàn là Tâm Quả.

Lộ Ngũ Môn cảnh rất lớn có 3 lộ:

1/ Lộ Ngũ môn Cảnh Rất lớn Chót Thập Di (lộ này sau Tâm Đồng lực có 2 sát na Thập Di)

2/ Lộ Ngũ Môn Cảnh Rất Lớn chót Đồng Lực (lộ này sau Tâm Đồng Lực thì Hộ kiếp) chớ không có Thập Di

3/Lộ Ngũ môn Cảnh Rất Lớn Chót Hộ Kiếp Khách, lộ tâm này sau Đồng Lực lại có một sát na Tâm Khách quan mà làm việc chủ quan tức là bắt cảnh cũ.

## **Lộ Ngũ Môn Cảnh lớn**

**V-** Thế nào là Lộ Ngũ Môn Cảnh Lớn ?

**Đ-** Lộ Ngũ Môn cảnh lớn là dòng tâm thức được diễn tiến có đầy đủ bảy sát na tâm Đồng lực nhưng chỉ khác là khởi đầu lộ trình tâm có tới hai hoặc ba Hộ kiếp vừa qua (thay vì Lộ Ngũ Môn cảnh rất lớn chỉ có 1 Hộ kiếp vừa qua) và phần cuối của lộ trình tâm thì hoàn toàn không có tâm Thập di. Trong lộ trình tâm cảnh lớn ở đoạn cuối sau tâm Đồng tốc. Hộ Kiếp khách có thể khởi lên.

**(H)(V)(V)(R)(D)(K)(5)(T)(Q)(P)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(H)**

## **Lộ Ngũ môn Cảnh Nhỏ**

**V-** Thế nào là Lộ Ngũ Môn Cảnh Nhỏ ?

**Đ-** Lộ Ngũ Môn Cảnh Nhỏ là dòng Tâm thức chỉ khởi lên đến sát na Phân đoán rồi Hộ Kiếp chớ không có tâm Đồng tốc. Những lộ này không có khả năng tạo nghiệp vì không được rõ ràng nên Đồng Tốc không thể sanh khởi. Vì vậy nên không có nghiệp tạo quả.

**(H)(V)(V)(V)(R)(D)(K)(5)(T)(Q)(P)(P)(H)**

## **Lộ Ngũ Môn Cảnh Rất Nhỏ**

**V-** Thế nào là Lộ Ngũ Môn Cảnh rất Nhỏ ?

**Đ-** Lộ Ngũ môn Cảnh rất Nhỏ là dòng diễn tiến của tâm thức hoàn toàn là Tâm chủ quan chớ không có Tâm Khách quan sanh khởi. Thật ra thì những giai đoạn trong dòng Tâm thức chủ quan thì phải gọi là ngoại lệ (ngoài lộ trình tâm) hay Phi lộ (chẳng phải lộ trình Tâm), nhưng vì có cảnh mới chi phối tâm chủ quan. Nhưng lộ trình tâm cảnh rất nhỏ chỉ có những Hộ Kiếp rúng động được khởi lên nhiều lần rồi trở lại trạng thái Hộ Kiếp bình thường.

**(H)(V)(V)(R)(R)(R)(H)**

## Lộ Ngũ Môn Cận Tử

V- Thế nào là Lộ Ngũ Môn Cận Tử ?

Đ- Lộ Ngũ Môn Cận Tử là dòng tâm thức diễn tiến qua năm môn. Lộ Cận Tử là lộ Tâm cuối cùng của một đời sống chúng sanh phàm phu và 3 quả hữu học. Khi đời sống của chúng sanh đến phút cuối cùng của đời sống phải diễn tiến qua Lộ Cận tử và Lộ Tục sinh.

Lộ Ngũ Môn Cận Tử có 2 cách:

1- Chót Thập Di 2- Chót Đồng Túc

Trong mỗi cách ấy lại khác nhau ở 2 trường hợp:

1/ Có xen Hộ kiếp rồi tử

2/ Không xen Hộ Kiếp, vì vậy nên Lộ Ngũ môn Cận Tử có tất cả là 4 lộ.

Sở dĩ có xem Hộ Kiếp là vì khi sát na Tử, sắc Nghiệp, sắc Tâm đồng diệt. Khi có xen Hộ Kiếp là vì sắc nghiệp diệt chưa kịp nên xen vài sát na Hộ Kiếp chờ cho sắc Nghiệp cùng diệt với Tâm Tử.

Dòng Tâm thức đối với người sắp chết nếu diễn tiến qua năm môn được nối nhau sanh khởi như vậy: “Hộ Kiếp, Hộ Kiếp vừa qua, Hộ kiếp rung động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán ngũ Môn, Ngũ Song Thức, Tiếp Thâu, Quan Sát, Phân Đoán, năm sát na Đồng Lực (hoặc có Thập Di) Hộ Kiếp (hoặc không Hộ Kiếp), Tử, Tục Sinh, 14 Hộ Kiếp, Hộ Kiếp rung động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, 7 sát na Đồng Lực, 2 Sát na Thập di, Hộ kiếp.

**Chú Thích:** Trong Lộ Ngũ Môn Cận Tử thường được trình bày liên tục hai lộ trình tâm Cận Tử và Tục sinh. Bởi lẽ chúng sanh chết rồi tái sanh tức khắc (theo truyền thống đạo Phật thích Ca thuần túy thì chúng sanh chết rồi Tục sinh tức khắc, không bao giờ có nói đến thân “Trung Ấm” để chờ đợi tái sanh ! thường lệ thì Tâm Đồng lực phải đủ bảy sát na nhưng khi sắp chết và lúc ngất xỉu hoặc khi Đức Phật hiện song thông (một lần mà hiện cả nước và lửa) thì tâm Đồng lực chỉ có năm sát na. Đối với Đức Phật lúc hiện song thông có năm Đồng Lực vì quá cấp bách bởi đồng thời một lần mà tâm bắt hai đề mục nước và lửa; còn đối với người sắp chết hay ngất xỉu thì dòng tâm thức yếu đi nên không đủ bảy sát na như thường lệ. Tâm Tử là sát na Hộ kiếp diệt lần cuối cùng của một đời sống cũ, Tục sinh là sát na đầu tiên của kiếp sống mới. Định luật cố nhiên là sau khi Tục Sinh phải diễn tiến qua mười bốn sát na Hộ Kiếp. và bảy sát na đồng Lực trong lộ Tục sinh phải là Tâm Tham (dầu các vị Bồ Tát kiếp chót cũng vậy, các vị Bồ Tát Tục sinh cũng do nghiệp lực chuyển sinh chớ chẳng phải do chí nguyện; có một vài chủ thuyết cho rằng Bồ Tát tái sinh là “Thị hiện” chứ không do nghiệp lực. Lý thuyết ấy trong Tam tạng Pāli không hề có !)

(H)(V)(R)(D)(K)(5)(T)(Q)(P)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(N)(N)(H)(U)(S)(H)(H)  
(H)(H)(H)(H)(H)(H)(H)(H)(H)(H)(H)(R)(D)(K)  
(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(N)(N)(H)

Người trước khi sắp chết sẽ thấy một trong ba hiện tượng:

- **Nghiệp** : Người sắp chết thấy những việc mình làm hằng ngày, như người đồ tể thấy mình đang thọc huyết heo, người Phật tử thấy mình đang dâng hoa cúng Phật.

- **Nghiệp tướng**: Trong giờ hấp hối người ta có thể thấy những sự vật liên quan đến việc làm của mình, như đồ tể thấy con dao chấu huyết, người Phật tử trông thấy hương hoa v.v...

- **Thú tướng**: Người sắp chết thấy những hình ảnh khổ đau hay những cảnh giới hạnh phúc. Như người đồ tể thấy mình đang bị trói và bị thọc huyết, như con heo bị thọc huyết, người Phật tử trông thấy những cảnh giới thiên cung xinh đẹp v.v...

Đối với 11 cõi Dục giới thì Lộ Cận Tử nếu không khởi lên từ Ý môn thì có thể khởi lên một trong năm môn, nhưng nếu các chúng sanh trong 15 cõi Sắc Giới (trừ Vô Tướng) nếu không khởi lên từ Ý Môn thì chỉ có thể khởi lên trong Lộ Nhân Môn hoặc Nhĩ Môn mà thôi.

## LỘ Ý MÔN

**V- Thế nào là Lộ Ý Môn ?**

**Đ-** Lộ Ý Môn là dòng tâm thức diễn tiến tự nội tâm bất cảnh pháp, không do đối tượng bên ngoài. Cảnh hiện bày đến Lộ Ý có cả Chơn Đế và Tục Đế thuộc quá khứ, hiện tại, Vị lai và ngoại thời. Lộ Ý Môn có 2 thứ :

- 1/ Lộ Ý Môn thông thường
- 2/ Lộ Ý Môn đặc biệt

### Lộ Ý Môn Thông Thường

**V- Thế nào là Lộ Ý Môn thông thường ?**

**Đ-** Lộ Ý Môn thông thường là lộ trình tâm không có đặc Thiên, đặc Đạo, hiện Thông, Níp Bàn v.v... Lộ Ý môn thông thường có 2 thứ :

- a/ Lộ Ý Môn Bình nhật
- b/ Lộ Ý Môn Cận tử

### Lộ Ý Môn Bình Nhật

**V- Thế nào là Lộ Ý môn Bình Nhật ?**

**Đ-** Lộ Ý môn Bình Nhật là dòng tiến trình của Ý thức diễn tiến thường ngày trong đời sống.

Lộ Ý môn Bình Nhật có 4 thứ:

**1/ Cảnh rất rõ:** Dòng tâm thức Lộ Ý Môn Bình Nhật cảnh rất rõ được diễn tiến như vậy: Hộ kiếp vừa qua, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán ý môn, 7 sát na Đồng lực, 2 sát na Thập di.

**(H)(V)(R)(D)(K)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(N)(N)(H)**

Lộ này cái Tâm có 10, thứ Tâm có 41, có 3 chặng, 8 người, 11 cõi.

**Chú Thích:** 10 cái: Khán Ý Môn, 7 sát na Đồng Lực, 2 sát na Thập di; 41 thứ: Khán môn 1, 29 tâm Đồng tốc Dục giới (12 Tâm Bất Thiện, Ứng Cúng Vi Tiểu, 8 Thiện Dục Giới và 8 Duy Tác dục Giới) và 11 thứ Tâm Thập di; 8 người: 4 người phàm (người khô, người lạc, người nhị nhân, người tam nhân) và 4 thánh quả (Sơ quả, Nhị quả, Tam quả và Tứ quả); 11 cõi Dục giới (4 cõi khổ và 7 cõi Vui Dục giới).

**2/ Cảnh rõ:** Lộ Ý Môn thông thường bình nhật cảnh rõ cũng giống như cảnh rất rõ, nhưng không có 2 sát na Thập di

**(H)(V)(R)(D)(K)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(H)**

**3/ Cảnh không rõ:** Lộ Ý môn thông thường bình nhật cảnh không rõ dòng Tâm thức chỉ diễn tiến đến Khán Ý Môn chớ không có Tâm Đồng Tốc.

**(H)(V)(V)(V)(R)(D)(K)(K)(H)**

**4/ Cảnh rất không rõ:** Lộ Ý Môn thông thường bình nhật cảnh rất không rõ dòng tiến trình của ý thức chỉ bị đối tượng chi phối nhưng không thể hiện vào. Vì vậy, nên chỉ có Hộ kiếp rúng động khởi lên vài cái mà thôi.

**(H)(V)(V)(V)(V)(R)(R)(R)(H)**

## Lộ Ý Môn Cận Tử

**V-** Thế nào là Lộ Ý môn Cận Tử ?

**Đ-** Lộ Ý Môn Cận Tử là dòng tiến trình của ý thức khởi lên trong lúc lâm chung. Lộ Ý môn Cận tử có 2 thứ:

**a/** Tử còn Tục sinh

**b/** Lộ Níp bàn

**a. Lộ Tử Ý môn còn Tục sinh** :được diễn tiến như vậy: Hộ Kiếp, Hộ Kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, 5 sát na Đồng lực, 2 sát na Thập di, Hộ kiếp, Tử, Tục Sinh, 14 sát na Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, 7 sát na Đồng lực, 2 sát na Thập di.

(H)(V)(R)(D)(K)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(N)(N)(H)(U)(S)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)  
(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)  
(Đ)(R)(D)(K)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(N)(N)(H).

Lộ trình tâm nà có 8 cái, 32 thứ, 3 chặng, 7 người, 11 cõi.

**Chú Thích:** 8 cái là Khán Ý Môn, 5 sát na Đồng lực, 2 sát na Thập di; 32 thứ: Tâm Khán Ý Môn, 20 Tâm Đồng tốc Dục Giới phàm nhân; (12 tâm Bất thiện và 8 Thiện Dục Giới) và 11 Tâm Thập di; 3 chặng: Chặng Khán ý Môn, chặng Đồng lực và chặng Thập di; 7 người: 4 phàm và 3 Quả Hữu học; 11 cõi Dục giới.

**b. Lộ Ý Môn Cận Níp Bàn:** được diễn tiến như vậy:

(H)(R)(D)(K)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(Đ)(N)(N)(H)Í

Lộ này có 8 cái, 21 thứ, 3 chặng, 1 người, 7 cõi.

**Chú Thích:** 8 cái: Khán Ý Môn, 5 sát na Đồng lực, 2 sát na Thập di; 21 thứ tâm: Khán Ý Môn, Ứng Cúng Vi Tiểu, 8 Duy Tác Dục Giới, 3 Quan sát và 8 tâm Quả dục giới hữu nhân. 3 chặng: chặng Khán Ý Môn, chặng Đồng lực và chặng Thập di.; 1 người: người Tứ quả; 7 cõi : cõi người và 6 cõi trời Dục giới.

## Lộ Ý Môn Đặc Biệt

V- Thế nào là Lộ Ý Môn Đặc Biệt ?

Đ- Lộ Ý Môn Đặc Biệt là lộ trình tâm đặc Thiền, đặc Đạo, hiện Thông, nhập Thiền, Níp Bàn.

Lộ Đặc Thiền được diễn tiến như vậy: Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, Chuẩn bị, Cận hành, Bỏ bực, Thiền, Hộ Kiếp.

(H)(R)(D)(K)(Ả)(Ậ)(Ụ)(Ổ)(Ề)(H)

Lộ này có 6 cái, 27 thứ, 2 chặng, 5 người, 26 cõi.

**Chú Thích:** 6 cái là Khán Ý Môn, Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, Bỏ bực, Thiền; còn 27 thứ : Khán Ý môn, 4 Thiện Dục giới tương ưng trí, 4 Duy tác Dục giới tương ưng trí, 9 Thiện Đáo đại và 9 Duy tác đáo Đại; 2 chặng: Chặng Khán Ý Môn và chặng Đồng tốc; 5 người là phàm Tam nhân và 4 Thánh Quả; 26 cõi là: 7 cõi vui Dục giới, 15 cõi Sắc giới hữu tướng, 4 cõi Vô Sắc.

**(À)- Chuẩn bị** ( Parikamma) là trạng thái tâm sắp sửa tiến tới một tâm cao hơn, là nhân tạo tác để cho Đồng tốc kiên cố như Thiền, Thông, Đạo, Quả sanh lên cho nên mới có tên gọi là Chuẩn bị

Có Pāli chú giải:

-“Indriyasamātādīhi paritobhāgehi appanā kriyato sajjīyati etenāti=Parikammam.: Tâm Đồng tốc nào bố trí tác tạo thành từng phần kiên cố một cách chắc chắn, như làm cho quân binh các quyền và bố trí cho Đồng lực kiên cố sanh khởi. Do vậy tâm ấy gọi là Parikamma”

**(Ā)- Cận hành** (Upācāra) Đồng lực Dục được gọi là Cận hành vì là Đồng lực sanh trong giới vực của Tâm Đồng lực kiên cố. Trạng thái tâm này đã đi đến gần tâm Thiền.

Có pāli chú giải:

-“Appānāya upacāratīti=Upacāro:Tâm Đồng lực nào sanh lên Cận đồng lực kiên cố, tâm Đồng lực ấy gọi là Cận hành”

**(U) Thuận thứ** (Anuloma) Đồng lực Dục được gọi là Thuận thứ vì diễn tiến tùy thuận với kiên cố loại trừ pháp đối nghịch. Trạng thái tâm thích hợp với sát na trước và nhu thuận với sát na sau.

Có câu Pāli chú giải:

-“Paccanīkadhammam vidhanena appānāya anukulanti=Anulomam:Tâm Đồng lực nào diễn tiến tùy thuận với kiên cố, loại trừ pháp đối nghịch tâm Đồng lực ấy gọi là Anuloma”

**(O)- Bỏ bực** (Gotrabhū) hay Chuyển tộc là Đồng tốc dục được gọi là Chuyển tộc vì ngay lúc ấy chặt đứt chủng dục (trong lộ chứng Thiền và chặt đứt phàm chủng (trong lộ đắc Đạo), thể nhập chủng Đáo Đại, chủng Siêu Thế, nên Đồng tốc ấy gọi là Chuyển tộc, là trạng thái tâm dứt bỏ Tâm Dục Giới, phát triển tâm Thiền.

Có Pāli chú giải:

-“Gottam abhibhuyyati chijjati etthāti=Gotrabhū: Chế phục chặt đứt chặng dục phàm chủng gọi là Chuyển tộc”

**(Ū)- Dũ Tịnh** (vodanā) Đồng lực dục được gọi là Dũ Tịnh vì làm cho bậc Thánh thể nhập sự thanh tịnh thù diệu hơn. Nghĩa là Đồng lực nào từ bỏ Pháp hữu vi để nhận cảnh Níp Bàn và đoạn trừ các Tiềm miên phiền não của Sơ Đạo. Tức là khi bậc Dự lưu muốn tiến đạt Nhị Quả, trước hết Tâm Dũ Tịnh này mới xuất hiện để tiếp nhận cảnh Níp Bàn, ly khai cảnh hữu vi cũ. Nhờ vậy tâm Nhị Đạo mới khởi lên để biết cảnh Vô Vi, đồng thời xử lý các phiền não ứng trừ.

Bậc Nhất lai và Bất lai khi chứng đắc tầng Thánh vực cao hơn cũng phải nhờ đến tâm Dũ Tịnh theo cách thức vực ,để làm cho thanh tịnh thêm nữa cái nội tâm vốn đã thanh tịnh phần nào của một vị Thánh Hữu học.

Có Pāli chú giải:

-“Vodānetīti=Vodānam: Dũ tịnh là Tâm Đồng Lực có nhiệm vụ khiết hoá nội tâm chư Thánh hữu học cho được thanh tịnh hơn nữa”.



**(Ē)- Thiền (Jhāna)** là trạng thái tâm an trú trong một đề mục thiền đôt các phiền não hay nói đúng hơn Thiền chỉ dập tắt Phiền não tạm thời, được thí dụ như phiến đá đè cỏ, đối với người huệ yếu thì dòng tâm thức diễn tiến khi đắc thiền phải có 6 cái như trên vì có chuẩn bị; còn đối với người huệ mạnh chỉ có 5 cái vì không có chuẩn bị.

## Lộ Tâm Đắc Đạo

V- Thế nào là lộ Tâm Đắc Đạo ?

Đ- Lộ Tâm Đắc Đạo là dòng Tâm thức diễn tiến khi chứng ngộ 4 Đạo, 4 Quả. Lộ đắc Sơ Đạo được diễn tiến như vậy: Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, Chuẩn bị (hoặc không nếu người Huệ mạnh), Cận hành, Thuận thứ, Bỏ bực, Đạo, Quả, Quả.

**(H)(R)(D)(K)(Ā)(Ā)(U)(O)(A)(Ā)(Ā)(H)**

Lộ này được 8 cái, 15 thứ, 2 chặng, 3 người, 17 cõi vui phạm ngũ uẩn.

**Chú Thích:** 8 cái là Khán Ý Môn, Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, Bỏ bực, Đạo và 2 sát na Tâm Quả; 15 thứ là Khán Ý môn, 4 Thiền Dục giới hợp trí, 5 thứ Tâm Đạo và 5 thứ Tâm Quả; 2 chặng là Khán môn và Đồng tốc; 3 người là phạm Tam nhân, người Sơ đạo, người Sơ Quả; 17 cõi: cõi người, 6 cõi trời Dục giới, 3 cõi Sơ Thiền, 3 cõi Nhị Thiền, 3 cõi Tam Thiền và cõi Tứ thiền Quảng Quả.

Lộ Đắc 3 Đạo sau được diễn tiến như vậy : Hộ kiếp, hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, Tiên bực, Đạo, 2 sát na Tâm Quả.

**(H)(R)(D)(K)(Ā)(Ā)(U)(Ē)(A)(Ā)(Ā)(Ā)**

Lộ này có 8 cái, 35 thứ, 2 chặng, 7 người, 26 cõi.

## Lộ Nhập Thiền (Appanā)

V- Thế nào là Lộ Nhập Thiền ?

Đ- Lộ Nhập Thiền là dòng Tâm Thức diễn tiến trong trạng thái an trú vào một đề mục mà sanh diệt vô số cái, vẫn đồng một thứ Tâm.

Có Pāli chú giải:

-“Ekaggam cittam ārammaṇe appenti: Nhất tâm trên đối tượng gọi là An chỉ”  
Người chứng thiền trước khi nhập thiền chú nguyện rằng: Sơ Thiền hoặc Nhị Thiền hay Tam Thiền.... tùy ý mà tôi đã đạt hãy sanh lên cho tôi suốt một giờ hoặc thời gian bao nhiêu tùy ý rồi chăm chú vào quang tướng của đề mục mà mình đang tu tập Paṭibhāga ấn tượng rằng: đất hoặc nước... đề mục mà mình đã chứng.

Lộ Nhập Thiền có 2 loại:

1/- Nhập Thiền Hiệp Thế

2/- Nhập Thiền Cơ

Thiền Hiệp Thế là thiền Sắc và Vô Sắc; còn Thiền Cơ là Thiền nhập để làm nền tảng hiện Thần Thông, Thiền Cơ chỉ nhập bằng Ngũ thiền Sắc giới mà thôi. Nhập Thiền Hiệp Thế và Nhập Thiền cơ dòng Tâm Thức được diễn tiến như vậy: Hộ kiếp, Hộ kiếp rung động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, Chuẩn bị, Cận hành, thuận thứ, Bỏ bực, Thiền (1 trong 18 thứ tâm Thiền Hiệp Thế được diễn tiến vô số).

## Lộ Hiện Thông

V- Thế nào là Lộ Hiện Thông ?

Đ- Lộ Hiện Thông là dòng tâm Thức diễn tiến khi Diệu trí phát sanh để làm việc như:

**Thiên Nhãn Thông :** Thấy rõ các sắc dù sắc thô, sắc tế, sắc tốt, sắc xấu, sắc gần, sắc xa, sắc bên trong, sắc bên ngoài, sắc quá khứ, sắc hiện tại, sắc vị lai. Thiên Nhãn Thông đều thấy rõ.

**Thiên Nhĩ Thông :** Tai nghe rõ các thứ tiếng, dù tiếng lớn, tiếng nhỏ, tiếng xa, tiếng gần, tiếng tốt, tiếng xấu, tiếng bên trong, tiếng bên ngoài, tiếng quá khứ, tiếng hiện tại, tiếng vị lai. Thiên Nhĩ Thông đều nghe được.

**Tha Tâm Thông :** Biết được tâm của kẻ khác, nhưng đối với Đạo Quả thì chỉ biết được tâm của người đồng bậc và kẻ thấp hơn chứ không biết được tâm Đạo Quả của những bậc cao.

**Túc Mạng Thông:** Nhớ lại dạng những kiếp xa xưa.

**Sanh Tử Thông:** Biết rõ những chúng sanh đang có mặt trước kia ở đâu sanh lại và biết rõ người đã chết sẽ Tục sinh vào một cõi nào !

**Thần Thông :** Biến ra nhiều hình thức như một hình thức ra nhiều hình, hoặc nhiều biến trở thành một hình hoặc bay trên hư không, đi trong nước, lửa, đi xuyên qua vách tường, chun xuống đất v.v...

**Lậu Tận Thông :** là biết rõ Lậu hoặc Phiền não đã diệt tận; Lậu Tận Thông chỉ có đối với vị A La Hán mà thôi.

Khi tạo thắng trí (thần thông) thì phải đắc được Ngũ Thiền sắc giới. trước hết nhập Ngũ thiền Sắc giới tức Thiền cơ, sau khi xả Ngũ Thiền sắc chú nguyện theo sự mong muốn.

Chú nguyện rằng: Xin cho tôi được bay trên hư không hoặc nếu muốn xem địa ngục, cõi trời thì chú nguyện rằng: xin cho tôi được nhìn thấy cuộc sống của địa ngục hoặc của chư thiên, muốn biến hoá chi thì chú nguyện theo ý muốn hoặc muốn biết tâm của người nào cũng chú nguyện rằng: xin cho tôi biết được tâm hành của người ấy hoặc nếu muốn hoá thân của mình cho thành nhiều thân thì chú nguyện theo ý muốn.

Trong lúc đang chú nguyện lộ tâm này được gọi là Parikammavithī sanh lên nhiều lần, sanh rất nhiều chu kì không thể tính được.

Sau khi chú nguyện xong nhập vào ngũ thiền nữa, Lộ Thông mới hiện khởi, sẽ thành tựu công việc mà ta chú nguyện.

Khi hiện ra các loại Thông nói trên dòng tâm thức được diễn tiến như vậy : Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, Bỏ bực, Thông, Hộ kiếp.

**(H)(R)(D)(K)(Ā)(Ā)(U)(Ō)(Ō)(H)**

Lộ này được 6 cái, 7 thứ, 2 chặng, 5 người, 22 cõi.

**Chú Thích :** 6 cái là Khán Ý Môn, Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, Bỏ bực và Thông; 7 thứ: Khán Ý Môn, 2 Tâm Đại thiện Dục giới thọ xả tương ưng trí, 2 Tâm Duy Tác Dục giới Thọ xả Tương ưng trí và 2 Tâm Diệu Trí; 2 chặng là Khán Ý môn và Đồng tốc; 5 người: phạm Tam nhân và 4 Thánh Quả; 22 cõi: 7 cõi vui Dục giới và 15 cõi Sắc giới (trừ Vô tưởng).

## Lộ Nhập Thiền Quả

**V-** Thế nào là Lộ Nhập Thiền Quả ?

**Đ-** Lộ Nhập Thiền Quả là các vị Thánh nhập Thiền Siêu Thế(4 hoặc 20 Tâm Quả Siêu Thế).

Trước khi nhập Thiền Quả, vị hành giả chú nguyện rằng: Pháp Siêu Thế mà tôi đã đắc chứng hãy phát sanh đến tôi và Cảnh thuộc Saṅkhatadhamma hãy diệt suốt 1 -2 giờ tùy ý rồi tu tập Tứ Niệm Xứ.

Các bậc Thánh trước khi hưởng lạc quả giải thoát tức là nhập Thiền Quả, sau khi chú nguyện xong dòng Tâm thức diễn tiến như vậy: Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán ý Môn, Thuận thứ, (3 hoặc 4 sát na), Thiền Quả (vô số sát na), Hộ kiếp.

**(H)(R)(D)(K)(U)(U)(U)(Ā)(Ā)(Ā)vô số cái (H)**

Lộ trình tâm này cái Tâm sanh diệt vô số cái, thứ Tâm có 29, 2 chặng, 4 người, 26 cõi.

**Chú Thích:** Cái Tâm vô số vì bởi khi nhập Thiền (dù Thiền Hiệp Thế hay Thiền Siêu Thế cũng vậy) chỉ có 1 thứ tâm nào trong những thứ Tâm Thiền và chỉ an trú một đề mục thích hợp với cơ tánh mình đã chọn lựa trong các đề mục tu Thiền. Nhưng thứ tâm ấy sanh diệt vô lượng cái vẫn đồng một thứ tâm và vẫn biết một đề mục, 29 thứ tâm là Tâm Khán Ý môn, 4 Tâm Thiện Dục giới hợp trí, 4 Tâm duy Tác dục Giới hợp trí (Thiền, Duy Tác Dục giới làm việc thuận thứ) và 20 tâm Quả siêu Thế; 2 chặng là chặng Khán ý môn và chặng Đồng tốc; 4 người là 4 Thánh Quả; 26 cõi là trừ 4 cõi khổ và cõi Vô tưởng).

## Lộ Nhập Thiền Diệt

V- Thế nào là Lộ Nhập Thiền Diệt ?

Đ- Lộ Nhập Thiền Diệt là các vị Thánh A Na Hàm và A La hán có chứng đắc thiền Phi Tướng phi Phi Tướng, muốn chứng đến trạng thái diệt tận dòng Tâm thức nên các vị ấy nhập Thiền diệt. Tiếng nói nhập Thiền Diệt nhưng sự thật thì chứng đến trạng thái không còn Tâm.

### + Trước khi nhập Thiền Diệt:

Vị A Na Hàm hoặc Vị A La Hán trước khi nhập Thiền Diệt, nhập tuần tự các tầng thiền, như nhập Sơ Thiền, xả Sơ Thiền, nhập Nhị thiền, xả Nhị thiền liên tục cho đến Ngũ Thiền sắc giới, rồi nhập qua Thiền Không Vô Biên, Thức vô Biên, Vô Sở hữu. Khi xả Thiền Vô Sở Hữu phải làm bốn tiền sự:

1/- Nānābaddha avikopana: Chú nguyện rằng: những đồ phụ tùng của tôi sẽ không bị hư hại

2/- Saṅghapaṭimāna: Chú nguyện rằng: Khi chư Tăng cần đến tôi thì xin cho tôi tự nhiên xả ra.

3/- Sattupakkosana: nguyện rằng: Khi Đức Thế Tôn muốn gặp tôi thì tôi được xả ra.

4/- Addhānapariccheda: Quán xét xem thọ mạng của mình xem có sống được đến suốt bảy ngày hay chẳng, sau khi quán thấy thọ mạng của mình không tồn tại đến bảy ngày thì không nên nhập Thiền Diệt, nếu vị A La Hán xét thấy nên nhập thì phải chú nguyện thời gian nhập ngắn lại để xả ra trước khi Níp Bàn. Sở dĩ làm như vậy là để có dịp nói lên lời từ giả với các vị đồng phạm hạnh. Đây nói về cõi Nhân loại, nhưng đối với cõi Sắc giới thì không cần làm tiền sự, chỉ cần chú nguyện thời gian nhập.

Sau khi làm xong tiền sự rồi, vị ấy nhập Thiền Phi Tướng Phi Phi Tướng sanh lên 2 sát na, Tâm, sở hữu và sắc tâm diệt đi, chỉ còn sắc nghiệp, sắc âm dương, sắc vật thực là thành tựu việc nhập Thiền Diệt.

Khi nhập Thiền Diệt dòng Tâm thức được diễn tiến như vậy :

Hộ kiếp, Hộ kiếp rung động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán ý Môn, Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, Bỏ bực, 2 sát na Thiền Phi Tướng Phi Phi Tướng. Tâm không sanh (thời gian bảy ngày). Tâm Quả A Na Hàm hoặc Tâm Quả A La Hán.

**(H)(R)(D)(K)(Ā)(Ā)(U)(Ō)(Ē)(Ē) \_\_Tâm Không Sanh\_\_ (Ā)(Ā)(H)**

Lộ trình tâm này có 8 cái, 9 thứ, 2 chặng, 2 người, 22 cõi.

**Chú Thích** : 8 cái là Khán Ý Môn, Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, Bỏ bực, 2 sát na Thiền Phi Tướng phi Phi Tướng và 2 sát na Tâm Quả; 9 thứ là Khán Ý Môn, 2 Thiện thọ xả Dục giới tương ưng trí, 2 Duy Tác Dục giới thọ xả tương ưng trí, 2 Đồng tốc phi Tướng Phi Phi Tướng, 1 Tâm Quả A Na Hàm Ngũ thiền, 1 Tam Quả A La Hán Ngũ Thiền; 2 chặng: Chặng Khán Ý Môn và chặng Đồng tốc; 2 người là người Tam Quả và người Tứ Quả; 22 cõi là cõi người, 6 cõi trời Dục giới và 15 cõi Sắc giới (trừ Vô tưởng).

## Lộ Níp Bàn Liên Thiên

V- Thế nào là Lộ Níp Bàn Liên Thiên ?

Đ- Lộ Níp Bàn Liên Thiên là vị A La Hán trước khi Níp Bàn Ngài nhập các loại Thiên Sắc và Vô Sắc để làm tịnh chỉ những khổ thọ của thân. Lộ trình Tâm Níp Bàn Liên Thiên được diễn tiến như vậy : Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ Kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, Bỏ bực, Thiên vô số, Hộ kiếp (hoặc không) Níp bàn.

**(H)(R)(D)(K)(Ả)(Ậ)(Ụ)(Ổ)(Ề)bds (H)(Í)**

Lộ trình tâm này cái Tâm Vô số, thứ tâm có 14, 2 chặng, 1 người, 26 cõi.

**Chú Thích:** Vì nhập Thiên nên 1 thứ Tâm mà sanh diệt vô số cái; thứ có 14 là Khán Ý Môn, 4 Tâm Duy Tác Dục giới tương ưng, 9 Tâm Duy tác Đáo Đại; 2 chặng: Chặng Khán Ý Môn và chặng Đồng tốc; 1 người là A La Hán; 26 cõi là trừ cõi Vô Tướng và 4 cõi khổ

## Lộ Níp Bàn Liên Thông

V- Thế nào là Lộ Níp Bàn Liên Thông ?

Đ- Lộ Níp Bàn Liên Thông là vị A La hán hiện Thần Thông rồi mới Níp Bàn, như trường hợp Đại Đức Ananda v.v...Lộ Tâm Níp Bàn Liên Thông được diễn tiến như vậy : Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, Chuẩn bị (hoặc không), Cận hành, Thuận thứ, Bỏ bực, Thông, Hộ kiếp (hoặc không), Níp Bàn.

**(H)(R)(D)(K)(Ả)(Ậ)(Ụ)(Ổ)(Ồ)(H)(Í)**

Lộ Tâm này được 5 cái, 4 thứ, 2 chặng, 1 người, 22 cõi.

**Chú Thích :** 6 cái: Khán Ý Môn, Chuẩn bị, Cận hành, Thuận thứ, Bỏ bực, Thông; 4 thứ: Khán Ý Môn, 2 Tâm Duy Tác Dục giới thọ xả hợp trí và tâm Diệu trí Duy tác; 2 chặng là chặng Khán môn và chặng Đồng tốc; 1 người: A La Hán; 22 cõi: cõi Nhân loại, 6 cõi trời Dục giới, 15 cõi Sắc giới hữu tướng.

## Lộ Phản Khán Chi Thiên

V- Thế nào là Lộ Phản Khán chi Thiên ?

Đ- Lộ Phản Khán Chi Thiên là vị A La Hán trước giờ Níp Bàn xét lại các chi Thiên (Tâm, Tứ, Hỷ, Lạc, Định và xả). Lộ Phản khán chi thiên được diễn tiến như vậy: Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, Cận hành, Thuận thứ, Bồ bực, Thiên bất định số, Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, 7 tâm Đồng tốc, Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, 5 tâm Đồng tốc, Hộ kiếp (hoặc không), Níp bàn.

(H)(R)(D)(K)(A)(U)(O)(E)bds(H)(R)(D)(K)(D)(D)(D)(D)(D)(D)(D)(H)(R)(D)  
(K)(D)(D)(D)(D)(D)(H)(R)(D)(I)

Lộ này được 6 cái, 5 thứ, 2 chặng, 1 người, 22 cõi.

**Chú Thích:** 6 cái: Khán Ý Môn và 5 sát na Đồng tốc, 5 thứ là Khán Ý Môn và 4 Duy Tác Dục giới Tương ưng; 2 chặng: Khán môn và chặng Đồng tốc; 1 người là A La Hán ; 22 cõi: 7 cõi vui Dục giới, 15 cõi Sắc giới hữu tướng.

## Lộ Đắc Đạo Tột Mạng

V- Thế nào là Lộ Đắc Đạo Tột mạng ?

Đ- Lộ Đắc Đạo Tột Mạng là vị vừa đắc A La Hán liền xét lại Đạo Quả và Phiền não rồi Níp bàn.

Người Đắc Đạo tột mạng (Jīvitasamasīti) là người biết tranh thủ giây phút ngắn ngủi trong thời điểm hấp hối của mình để triển khai tâm lý yếm ly tam giới, tu tập Tứ Niệm xứ và chứng đạt lần lượt bốn tầng Thánh quả hay nói chung là chứng được Tứ quả trong giây phút chớp nhoáng ấy để Vattasīka và Kilesasīsa cùng lúc bẻ tan, khi Tâm lộ chứng đắc Tứ quả xong.

Lộ Đắc Đạo tột mạng được diễn tiến như vậy: Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, Cận hành, Thuận thứ, Tiến bực, Đạo, 3 sát na Tâm Quả, 4 sát na Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn 7 Tâm Đồng tốc, 4 Hộ kiếp, Hộ kiếp rúng động, Hộ kiếp dứt dòng, Khán Ý Môn, 5 tâm Đồng tốc (Hộ kiếp hoặc không), Níp bàn.

(H)(R)(D)(K)(A)(E)(A)(A)(A)(H)(H)(H)(H)(R)(D)(K)(D)(D)(D)(D)(D)(D)  
(D)(H)(H)(H)(H)(R)(D)(K)(D)(D)(D)(D)(D)(H)(I).

Lộ tâm này được 6 cái: Khán Ý Môn 5 tâm Đồng tốc; 5 thứ: Khán Ý môn, 4 Duy Tác Dục giới tương ưng; 2 chặng: chặng Khán Ý môn và chặng Đồng tốc; 1 người là A La Hán; 7 cõi vui Dục giới.